

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN SƠN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2020/HS-ST**

Ngày: 20 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Duy Viễn

2. Bà Hà Thị Vinh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS, ngày 07/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Văn T**, sinh ngày 13/11/2001; trú tại: Thôn KT, xã CD, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Sùng Sào V, sinh năm 1973 và bà: Lù Thị R, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có

\* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Kim T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Anh Xin Văn Đ, sinh năm sinh năm 1992; trú tại: Thôn KT, xã CD, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Nguyễn Thành M - Luật sư Văn phòng Luật sư 54 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị M, sinh năm 1980; trú tại: Thôn KT, xã CD, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

*\* Những người làm chứng:*

1. Anh Sùng Văn H, sinh năm 2005;
2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2000;
3. Bà Sùng Già S, sinh năm 1952;
4. Chị Xin Thị O, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Thôn KT, xã CD, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

*(Những người làm chứng anh H, anh T, chị O có mặt tại phiên tòa;  
bà S vắng mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2020, Xin Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn KT, xã CD, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và Hoàng Văn T (anh rể của Đ) xuống nhà Sùng Sào Văn, sinh năm 1975 trú cùng thôn để hòa giải mâu thuẫn giữa Đ và Văn xảy ra ngày 08/01/2020. Sau đó cả hai ăn cơm, uống rượu ở nhà ông Văn. Khoảng 19 giờ, Đ rủ Sùng Văn T, sinh năm 2001, trú cùng thôn với Đ (con trai ông Văn) sang nhà Đ tiếp tục uống rượu. Tại nhà Đ, trong lúc uống rượu Đ và T xảy ra tranh cãi về việc mâu thuẫn giữa Đ và ông Văn. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ đứng dậy cho con đi ngủ, khi đi đến gần giường ngủ thì bị T dùng tay đâm vào lưng. Đ và T có xảy ra xô xát, đâm, đạp, du đẩy nhau, sau đó được vợ chồng anh Hoàng Văn T can ngăn, Đ đi lên nhà ngủ, T được anh T kéo ra ngoài đường.

Do bức tức, T đi lên nhà Trần Thị M, sinh năm 1980, trú ở thôn KT, xã CD với mục đích tìm hung khí để đánh Đ. Khi đến nhà chị M, T nhìn thấy 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, dài 34cm mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc để trên bình lọc nước nhà chị M, T tiến đến lấy dao thì Sùng Văn H, sinh năm 2005 (em ruột của T) đang chơi ở nhà chị M, có hỏi T lấy dao đi đâu thì T nói bị Đ đánh. T cầm dao đi bộ đến nhà Đ, H chạy theo can nhưng không được. Trên đường đi, H có nhặt 01 đoạn gậy gỗ mục đích để phòng vệ. Khi đến cách nhà Đ 100m thì T đứng lại chửi Đ, nghe thấy T chửi Đ chạy sang nhà Xin Văn Lít để nhờ can ngăn nhưng anh Lít không có nhà. T đi vào nhà Đ để tìm Đ nhưng không thấy, do bức tức T dùng dao chém 01 phát vào cạnh bàn thờ bằng gỗ nhà Đ (bàn thờ bị hằn vết chém, không bị hư hỏng gì), thấy vậy bà Sùng Già S (mẹ đẻ của Đ) gọi Đ về. Khi Đ vừa bước vào cửa nhà thì bị Sùng Văn T cầm dao bằng tay phải chạy đến đứng đối diện cách Đ 50 cm chém 01 nhát từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, Đ dơ tay lên đỡ thì bị T chém trúng vào cẳng tay trái. Đ chạy vào khu vực bếp nấu ăn, T

đuổi theo, khi đến bếp nấu ăn Đ bị vấp ngã, T chạy đến ngồi đè lên bụng Đ (mặt cùng hướng với mặt Đ) dùng dao chém nhiều phát từ phải qua trái, từ trái qua phải trúng vùng cằm, vùng ngực, cẳng tay phải của Đ. Bị T chém, Đ dơ tay đỡ và nắm được tay cầm dao của T. Lúc này H và T chạy đến can ngăn, giằng con dao trên tay T. Đ được đưa đến Bệnh viện ATK Trung Sơn sơ cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang điều trị.

Tại bản kết luận giám định số 109/GĐ-KTHS (PC09) ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Dấu vết ký hiện A1, A2, A3, A4 thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Trên con dao nhọn (ký hiệu A5) gửi giám định có bám dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Máu của Xin Văn Đ (ký hiệu M) thuộc nhóm máu O.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/2020/TgT ngày 17/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận (đối với thương tích của Xin Văn Đ):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai sẹo vùng cằm kích thước như mô tả mỗi sẹo: 6%

- Sẹo niêm mạc môi dưới: 1%

- Hai sẹo vùng ngực, mỗi sẹo: 1%

- Sẹo rãnh ngực – vai bên phải: 2%

- Sẹo thành ngực phải: 1%

- Sẹo cẳng tay phải: 1%

- Sẹo cẳng tay trái: 1%

2. Cơ chế, vật gây thương tích: thương tích để lại các sẹo nêu trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% (Mười tám phần trăm)./.

Trước cơ quan điều tra Sùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 62/CT-VKSYS, ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Sùng Văn T có lý lịch nêu trên về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội Đ xét xử:

\* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.
- Xử phạt bị cáo Sùng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội Đ xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 34cm bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, phần mũi dao nhọn, phần lưỡi sắc; 01 đoạn gậy gỗ có kích thước 87cm, đường kính 03cm.

- Về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị hại Xin Văn Đ và bị cáo Sùng Văn T thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 26.742.000 Đ. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội Đ xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất; đề nghị Hội Đ xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại; đề nghị Hội Đ xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị hại đề nghị Hội Đ xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm của bị hại. Đề nghị Hội Đ xét xử xử bị cáo trong khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; đề nghị Hội Đ xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị hại và bị cáo.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội Đ xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sùng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại và những người làm chứng, cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 10/01/2020, tại nhà Xin Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn KT, xã CD, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Sùng Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn KT, xã CD, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi dùng 01 con dao dài 34cm bằng kim loại chém vào vùng cằm, vùng ngực, cổ tay phải, cổ tay trái Xin Văn Đ gây thương tích, tổn hại 18% (*Mười tám phần trăm*) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước thời điểm phạm tội bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, còn ăn cơm uống rượu với nhau, nhưng sau đó bị cáo tạo lý do vô cớ đã tìm dao (là hung khí nguy hiểm) đến nhà bị hại đuổi chém gây thương tích dẫn đến tổn hại 18% (*Mười tám phần trăm*) sức khỏe cho bị hại. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật hình sự, còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù giam nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội Đ xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại thỏa thuận, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do gây thương tích cho bị hại tổng số tiền là 26.742.000 Đ. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội Đ xét xử cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là phù hợp.

[4]. Về vật chứng: Đối với 01 đoạn gậy gỗ có kích thước 87cm, đường kính 03cm không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với vật chứng là 01 con dao dài 34cm bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, phần mũi dao nhọn, phần lưỡi sắc là của chị Trần Thị M, việc bị cáo lấy con dao

tại nhà chị M dùng vào việc phạm tội, chị M không biết, quá trình điều tra và tại phiên tòa chị M không xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật; đối với án phí dân sự có giá ngạch do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn toà bộ án phí dân sự cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Sùng Văn H, bị hại Xin Văn Đ khai bị H dùng gậy đánh vào lưng, quá trình điều tra xác định H không có hành vi dùng gậy gây thương tích cho Xin Văn Đ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý;

Đối với hành vi dùng dao chém vào bàn thờ nhà Đ của Sùng Văn T bị hại không yêu cầu bồi thường.

Do vậy Hội Đ xét xử không đề cập xử lý các vấn đề trên.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo **Sùng Văn T 03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585; 586; 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thoả thuận bồi thường về nghĩa vụ dân sự giữa bị cáo Sùng Văn T và bị hại Xin Văn Đ cụ thể:

Bị cáo Sùng Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Xin Văn Đ tổng số tiền là 26.742.000 đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn Đ).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

**3.** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy gỗ có kích thước 87cm, đường kính 03cm; 01 con dao dài 34cm bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, phần mũi dao nhọn, phần lưỡi sắc.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 21/7/2020).*

**4.** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Sùng Văn T phải nộp 200.000 Đ *(hai trăm nghìn Đ)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn toà bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Sùng Văn T.

**5.** Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án..

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Thủy**

**Hội Đ xét xử sơ thẩm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Duy Viễn - Hà Thị Vinh**

**Nguyễn Xuân Thủy**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Thủy**



